

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 27 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Nhì, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Xuân T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Xuân T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu: Phạm Đức P, sinh ngày 12/02/2015 . Chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T, khi ly hôn để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đức P, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H; anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H; anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H; anh T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị H chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo Biên lai số AA/2021/0000915 ngày 29/11/2022 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TƯƠI